Ký bởi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 06/05/2020 09:11:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 246/2020/NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân sách và khoáng sản

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản 2010, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030 theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 và số 1256/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 837/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh";

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở;

Xét Tờ trình số 1616/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 và Tờ trình số 1996/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 168/BC-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 222/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh "Về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2020" như sau:

a) Sửa khoản 3, Điều 1 về Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2020:

3. Tổng chi: 29.156.785 triệu đồng

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 11.730.564 triệu đồng

- Chi thường xuyên: 15.371.734 triệu đồng

- Dự phòng ngân sách *(mức trích tối đa 4%):* 1.081.628 triệu đồng

(+ Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách của thành phố Hạ Long sau sáp nhập tại phụ biểu số 04, 05, 06 đính kèm);

+ Điều chỉnh số liệu dự toán chi tại các Phụ biểu số: 15, 17, 30, 32, 33, 34, 37, 39, 41 đính kèm).

b) Sửa đổi, bổ sung Điều 4 về Phương án phân bổ chi tiết dự toán ngân sách cấp tỉnh 2020:

Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua phương án phân bổ chi tiết một số nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2020 và phương án điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2020 như Tờ trình số 1996/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh với tổng chi ngân sách cấp tỉnh: 16.295.768 triệu đồng, trong đó:

4.1. Chi đầu tư phát triển: 7.021.444 triệu đồng

Nguyên tắc, cơ cấu, phương án phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển năm 2020 như Báo cáo số 294/BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo chi tiết tại các phụ biểu 07, 08, 09, 10, 11, 12 đính kèm Nghị quyết số 222/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời thống nhất phân bổ chi tiết một số nguồn vốn cụ thể:

- Phân bổ nguồn vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đối với các dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán đợt I, số tiền: 59.049,654 triệu đồng cho 9 Dự án đã phê duyệt quyết toán *(chi tiết theo Phụ biểu 01)*;

- Phân bổ Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, Khu kinh tế đợt I, số tiền: 40.000 triệu đồng cho 04 dự án chuyển tiếp *(chi tiết theo Phụ biểu 02)*;

- Phân bổ nguồn vốn chuẩn bị đầu tư đợt I, số tiền: 364 triệu đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh tại phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long *(chi tiết theo Phụ biểu 03).*

4.2. Chi thường xuyên: 7.952.116 triệu đồng, trong đó thống nhất:

- Điều chỉnh giảm dự toán chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, kinh phí đào tạo nước ngoài, một số nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, số tiền: 600.000 triệu đồng *(chi tiết có Phụ biểu 08 kèm theo),* gồm:

+ Giảm chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 440.000 triệu đồng;

+ Giảm chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 160.000 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán chi cho các nhiệm vụ, số tiền: 600.000 triệu đồng:

+ Bố trí kinh phí phòng, chống dịch COVID-19 (Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình): 500.000 triệu đồng.

+ Bổ sung dự phòng ngân sách tỉnh: 100.000 triệu đồng.

(điều chỉnh số liệu tại các Phụ biểu số 33, 34, 37 đính kèm)

4.3. Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.238.274 triệu đồng, trong đó: Bổ sung nội dung phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp ngoài nước theo hình thức ghi thu, ghi chi năm 2020 số tiền 5.760 triệu đồng cho 2 dự án: *(1)* Dự án Nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế: 3.557 triệu đồng; *(2)* Dự án An ninh y tế khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng 2.203 triệu đồng.

c) Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Điều 5 về cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2020:

- Sửa đổi khổ thứ hai khoản 3 như sau:

"... Đối với nguồn tăng thu ngân sách cấp huyện còn lại (sau khi đã dành 70% để tạo nguồn cải cách tiền lương) chỉ được phân bổ chi đầu tư phát triển sau khi bảo đảm trả nợ ngân sách cấp trên, bố trí kinh phí phòng, chống dịch COVID-19. Việc bổ sung vốn đầu tư phải đảm bảo nguyên tắc đầu tư có trọng tâm, trọng điểm chỉ bố trí cho các công trình quan trọng, không phân bổ dàn trải kinh phí để trả nợ xây dựng cơ bản mà dồn nguồn lực cho một số công trình quan trọng đầu tư dứt điểm mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội. Danh mục dự án, công trình dự kiến sử dụng nguồn tăng thu phải có ý kiến chấp thuận của Uỷ ban nhân dân tỉnh, riêng thành phố Hạ Long dành 50% nguồn này để bố trí cho các công trình do tỉnh phân nhiệm vụ về địa phương."

- Bổ sung khoản 4 như sau:

Trong quá trình điều hành dự toán ngân sách năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, cân đối để bổ sung đảm bảo bố trí đủ nguồn cải cách tiền lương theo dự toán được Trung ương giao.

Khi sử dụng nguồn cải cách tiền lương cho chi đầu tư phát triển (sau khi đã tính đủ nhu cầu cho tăng lương và thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội theo quy định) Ủy ban nhân dân tỉnh phải báo cáo và chỉ được triển khai thực hiện sau khi có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định tại Nghị quyết 86/2019/NQ-QH14 ngày 12/11/2019 của Quốc Hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

- Bổ sung các khoản sau:

13. Điều chỉnh tỷ lệ phần trăm (%) điều tiết đối với một số khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn 13 xã, phường của huyện Hoành Bồ sau khi sáp nhập vào thành phố Hạ Long và thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà (sau khi sáp nhập 3 xã vào Thị trấn) theo Nghị quyết số 837/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *(chi tiết theo Phụ biểu 07 kèm theo).*

14. Số tăng thu thuế, phí phát sinh từ các dự án mới đi vào hoạt động của xã Quảng Điền năm 2019 thực hiện điều tiết 100% về ngân sách cấp huyện Hải Hà để cân đối chung các nhiệm vụ chi theo quy định.

15. Ủy ban nhân dân các cấp theo dõi sát sao diễn biến tình hình dịch bệnh COVID-19 để kịp thời có những giải pháp trong điều hành thu - chi ngân sách kịp thời; chủ động rà soát, cơ cấu lại các khoản chi phù hợp với kịch bản thu ngân sách, bố trí nguồn dự phòng ở mức tối đa (4% tổng chi ngân sách của từng cấp) để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; phòng chống thiên tai,

thể kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự.

d) Bổ sung Điều 6. Phân bổ tăng thu ngân sách tỉnh năm 2019: 154.580 triệu đồng, trong đó:

- Bổ sung nguồn cải cách tiền lương ngân sách tỉnh: 131.788 triệu đồng.

- Hoàn trả ngân sách thành phố Hạ Long số tiền sử dụng đất do thực hiện sai tỷ lệ điều tiết năm 2018, số tiền: 22.792 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh lộ trình kết thúc các dự án khai thác than lộ thiên khu vực Hòn Gai như sau: "Thực hiện lộ trình kết thúc các dự án khai thác than lộ thiên khu vực Hòn Gai theo đúng quy định tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản chỉ đạo của Chính phủ về thời gian khai thác, đóng cửa mỏ than Núi Béo và Hà Lầm tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với lộ trình kết thúc khai thác: *(i)* Trong năm 2020 đối với Dự án khai thác than bằng phương pháp lộ thiên tại khu II vỉa 11 mỏ than Hà Lầm; *(ii)* Trong năm 2021 đối với Dự án mở rộng khai thác lộ thiên mỏ than Núi Béo".

Điều 3. Bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Bổ sung vào quy hoạch thăm dò khoáng giai đoạn 2018 - 2020: 01 khu vực cát san lấp *(chi tiết tại Phụ biểu 09)*.

2. Bổ sung vào Quy hoạch khai thác khoáng sản:

- Giai đoạn 2018 - 2020: 01 mỏ cát san lấp mặt bằng

- Giai đoạn 2021 - 2030: 01 mỏ cát san lấp mặt bằng.

(Chi tiết tại Phụ biểu 10, 12)

3. Bổ sung lộ trình chấm dứt khai thác để cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ khoáng sản giai đoạn 2021 - 2025: 01 mỏ cát san lấp mặt bằng với tổng diện tích 98,2 ha *(Chi tiết tại Phụ biểu 11)*.

Điều 4. Thông qua Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - giai đoạn 3 theo Tờ trình số 1616/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, số lượng, chính sách, kinh phí và nguồn vốn thực hiện...);

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương, tập trung rà soát, hoàn thiện Đề án, đảm bảo không bỏ sót đối tượng người có công với cách mạng được hưởng chính sách theo quy định và triển khai thực hiện hoàn thành dứt điểm trong năm 2020.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIII, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 31 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2020./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS1.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Ký